|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**  Số: 07/2009/CT-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Pleiku, ngày  06  tháng 7  năm 2009* |

**CHỈ THỊ**

**Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015**

Thực hiện Nghị quyết Tỉnh Đảng bộ lần thứ XIII và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2006-2010; các ngành, các cấp, các doanh nghiệp cùng toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu đạt được những thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước có nhiều biến động phức tạp, cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu tác động trực tiếp tới phát triển kinh tế cả nước cũng như của tỉnh, đặc biệt là từ tháng 5/2008 đến nay; do đó nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn 2011-2015 là rất nặng nề. Để khắc phục khó khăn và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế -xã hội của tỉnh đã đề ra, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015, với những nội dung chủ yếu sau:

**A. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015.**

Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2011-2015 phải được xây dựng trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010, các Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh, và trên cơ sở dự báo tình hình thế giới, tình hình trong nước, của tỉnh, của mỗi địa phương giai đoạn 2011-2015; từ đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch 5 năm phù hợp với mục tiêu đề ra trong quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh đến năm 2020 với điều kiện thực tế của tỉnh. Những nội dung chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015 gồm:

**I. Về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2006-2010.**

Trên cơ sở báo cáo đánh giá giữa kỳ của Ủy ban nhân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, báo cáo giữa kỳ về tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 của tỉnh và khung theo dõi đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010; các sở, ban ngành, các huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp nhà nước **ước thực hiện kế hoạch năm 2009, dự kiến kế hoạch năm 2010**, đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên tất cả các mặt, trong đó đặc biệt chú trọng các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2006-2010. Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

a. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010, trong đó chú trọng đánh giá tình hình thực hiện và các giải pháp ngăn chặn suy giảm kinh tế, tăng trưởng bền vững đi đôi với việc thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

b. Các vấn đề đặt ra trong việc thực hiện các chính sách lớn, những kết quả về tăng trưởng đi đôi với phát triển bền vững, về chuyển dịch cơ cấu kinh tế (cơ cấu ngành và nội bộ ngành, cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu lao động, cơ cấu vùng kinh tế). Cần có các đánh giá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đầu tư phát triển do tác động trực tiếp từ việc hội nhập kinh tế quốc tế.

c. Phân tích sâu về chất lượng tăng trưởng của từng ngành, địa phương; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ yếu; việc khai thác và sử dụng các nguồn lực, nhất là đất đai, tài nguyên khoáng sản; chất lượng nguồn nhân lực; sử dụng các cơ sở vật chất - kỹ thuật, ứng dụng thành tựu khoa học và đổi mới công nghệ.

d. Các nội dung trong lĩnh vực xã hội và bảo vệ môi trường, trong đó chú trọng tới việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, lĩnh vực khoa học, giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân, xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ tài nguyên, môi trường,...

e. Việc huy động và sử dụng các nguồn vốn, bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tín dụng đầu tư của Nhà nước và tín dụng của hệ thống ngân hàng thương mại, nguồn vốn từ khu vực dân cư, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các khoản viện trợ phi Chính phủ, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nguồn tài chính doanh nghiệp. Tình hình, tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các chương trình, dự án lớn khác.

f. Trình độ công nghệ, năng lực sản xuất mới tăng thêm trong giai đoạn 2006 – 2010; cơ chế quản lý và công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch; công tác cải cách hành chính, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, chất lượng đội ngũ cán bộ; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,...

g. Khi đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, phải làm rõ được kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng và nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp, các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện kế hoạch hàng năm để đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 – 2010. Phải làm rõ những mặt làm được, không làm được so với mục tiêu đã đề ra; làm rõ nguyên nhân đạt được và chưa đạt được, nguyên nhân khách quan và chủ quan; trách nhiệm của từng ngành, từng cấp, để từ đó rút ra những bài học, kinh nghiệm cho giai đoạn phát triển sắp tới của tỉnh.

**II. Về nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015.**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 được xây dựng trong bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Bên cạnh những yếu tố không thuận lợi, trong giai đoạn 2011 – 2015, nước ta cũng có nhiều thuận lợi từ việc phục hồi và phát triển kinh tế thế giới sau cuộc khủng hoảng sẽ tạo cơ hội cho tỉnh thúc đẩy thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài; bên cạnh đó, việc tái cơ cấu trong nội bộ nền kinh tế nước ta cũng sẽ tạo ra những điều kiện mới cho phát triển, góp phần nâng cao hiệu quả, tính bền vững. Quy mô và tiềm lực kinh tế của đất nước được nâng cao hơn trước sẽ tạo điều kiện cho tỉnh thu hút kêu gọi vốn đầu tư. Sự ổn định về chính trị - xã hội là nền tảng vững chắc cho sự phát triển của tỉnh.

**1. Mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015**

Mục tiêu tổng quát của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 là phát triển nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế, tạo chuyển biến trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế; tiếp tục thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hoá. Tiếp tục áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ; nâng cao rõ rệt chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, chú trọng phát triển kinh tế- xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.

**2. Định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu:**

a. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP bình quân 5 năm 2011 - 2015 tăng 12,5% - 13%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới bình quân giảm 3%- 4%/năm.

b. Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, minh bạch, ổn định, thông thoáng; tháo gỡ các khó khăn thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh phát triển.

c. Khai thác và phát huy lợi thế, thế mạnh của các ngành, lĩnh vực, các vùng, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Phát triển nông nghiệp trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của từng vùng, địa phương; áp dụng công nghệ tiên tiến để giảm thiểu chi phí và nâng cao chất lượng, tăng giá trị sản phẩm và sức cạnh tranh của sản phẩm. Phát triển công nghiệp trên cơ sở đổi mới công nghệ; tạo bước tiến rõ rệt về chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của một số ngành và sản phẩm công nghiệp. Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, các ngành vận tải, thương mại, du lịch; mở rộng và nâng cao sức mua của thị trường, chú trọng thị trường nông thôn.

d. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng nhanh hàm lượng công nghệ, giảm mức tiêu hao năng lượng và vật tư nguyên liệu trong sản phẩm.

đ. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế đi đôi với tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước. Đồng thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Có chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển sản xuất, tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống người lao động.

e. Khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước (vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý); xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. Khuyến khích đầu tư vào các vùng kinh tế động lực; hỗ trợ đầu tư nhiều hơn cho các vùng còn nhiều khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

g. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tranh thủ nguồn lực của dự án phát triển kinh tế - xã hội khu vực tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam để tận dụng tối đa về lợi thế trung tâm vùng, đẩy mạnh phát triển kinh tế biên giới, hợp tác với các tỉnh và khu vực; mở rộng và nâng cao rõ rệt hiệu quả kinh tế đối ngoại; tạo mọi điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư để phát triển kinh tế.

h. Phát triển mạnh khoa học và công nghệ; tăng cường nghiên cứu, phổ biến và ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ để phục vụ trực tiếp cho tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chú trọng phát triển các ngành sử dụng công nghệ cao.

i. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hoá tỉnh nhà và phát triển kinh tế tri thức. Đặc biệt, chú trọng đào tạo nhân lực có trình độ cao, cán bộ quản lý giỏi và công nhân kỹ thuật lành nghề; đào tạo nguồn nhân lực cho nông thôn để thực hiện việc phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

k. Đẩy mạnh giải quyết việc làm, khuyến khích tạo động lực vươn lên làm giàu, thực hiện xoá đói, giảm nghèo, phát triển hệ thống an sinh xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe của nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội; ưu tiên hỗ trợ phát triển các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

l. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc, đi đôi với mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc và sáng tạo nên những giá trị mới.

m. Phát triển thể dục thể thao cho mọi người để tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân dân. phát triển thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao và tiến đến thể thao chuyên nghiệp để nâng cao vị thế của tỉnh trong khu vực và cả nước.

n. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; thực hiện chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng; chính sách phát triển thanh niên.

o. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân và thể dục thể thao; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong các hoạt động sự nghiệp và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

p. Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường; sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên; khắc phục và ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.

q. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực của Nhà nước, tạo bước chuyển mới về cải cách hành chính, trong đó tăng cường chất lượng và hoạt động của các cơ quan tư pháp; đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

r. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định chính trị, giữ vững hòa bình, ổn định và trật tự an toàn xã hội.

**B. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015.**

**I. Về tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.**

Việc tổ chức đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 phải huy động, phát huy được sự phối hợp của cả bộ máy tổ chức của các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố để bảo đảm nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tổng kết.

Về phương pháp đánh giá thực hiện kế hoạch 5 năm 2006 - 2010: để bảo đảm chất lượng công tác tổng kết đánh giá, cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu định hướng phát triển và các quy định về nội dung, phương pháp đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ban hành tại Quyết định số 21/2008/QĐ-UBND ngày 16/4/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

**II. Về xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015.**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 phải xây dựng bám sát các nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, phải bảo đảm điều kiện để thực hiện các mục tiêu của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015 của các ngành, lĩnh vực và các cấp địa phương phải phù hợp với quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Kế hoạch xây dựng phải gắn kết với khả năng cân đối nguồn lực để bảo đảm tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực; đồng thời, kế hoạch phải phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp và sự phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, các sở, ban, ngành, các địa phương cần tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức mặt trận, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, cộng đồng dân cư, các nhà đầu tư và doanh nghiệp.

**C. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI 5 NĂM 2011 - 2015.**

**I. Phân công trách nhiệm xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương:

a. Xây dựng tính toán, xác định các phương án, các cân đối lớn là khung hướng dẫn cho các sở, ban, ngành và địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015.

b. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu và hướng dẫn cách thu thập các chỉ tiêu bảo đảm tính đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh, phục vụ tốt công tác theo dõi và đánh giá kế hoạch.

c. Hướng dẫn các sở, ban ngành và địa phương xây dựng khung theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015.

d. Đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 của các sở, ban ngành và huyện, thị xã, thành phố.

đ. Hướng dẫn các Sở, ban ngành, địa phương xây dựng kế hoạch trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của ngành và địa phương.

e. Chủ trì, phối hợp với các sở,ban ngành và địa phương tổ chức làm việc với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương trên địa bàn về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015. Tổng hợp tình hình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

f. Tổng hợp và xây dựng báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 trình Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân tỉnh trình Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng tiến độ.

g. Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các dự án lớn thực hiện trong giai đoạn 2006 - 2010. Dự kiến các chương trình hỗ trợ có mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia chương trình, dự án lớn thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2015 trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2. Cục Thống kê tỉnh:**

a. Thực hiện thu thập và bổ sung một số chỉ tiêu phát triển bền vững theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; áp dụng, đổi mới công tác thống kê về thu thập báo cáo số liệu phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với chuẩn mực thống kê quốc gia và quốc tế.

**3. Sở Tài chính:**

a. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các sở, ban, ngành, các địa phương xây dựng kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 – 2015; bao gồm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước của tỉnh giai đoạn 2006 - 2010; dự báo khả năng cân đối tài chính và ngân sách nhà nước, xây dựng kế hoạch động viên nguồn lực vào ngân sách nhà nước; kế hoạch dư nợ của tỉnh giai đoạn 2011-2015.

b. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các cân đối lớn về tài chính, ngân sách nhà nước.

c. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí dự toán ngân sách hàng năm cho các sở, ban, ngành, các địa phương trong việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015. Đồng thời, hướng dẫn cụ thể cho các sở, ban, ngành, các các địa phương bố trí dự toán ngân sách hàng năm để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 có chất lượng; trong đó đặc biệt chú trọng tới công tác đánh giá kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 và xây dựng các mục tiêu phù hợp trong giai đoạn 2011 - 2015.

**4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

a. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ tiêu trong lĩnh vực xã hội do Sở phụ trách, phục vụ cho việc lập theo dõi và đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 – 2015; đồng thời, hướng dẫn cụ thể cho các sở, ban, ngành, các địa phương cách thức, phương pháp thu thập, đánh giá các chỉ tiêu này.

**5. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

a. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ tiêu trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường phục vụ cho việc lập, theo dõi và đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể cho các sở, ban ngành, các địa phương cách thức, phương pháp thu thập, đánh giá các chỉ tiêu về đất đai, tài nguyên, môi trường nói trên.

**6. Các sở, ban, ngành khác, các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm:**

a. Hướng dẫn các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 và kế hoạch 5 năm 2011 - 2015.

b. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và của ngành mình, cấp mình theo các nội dung và yêu cầu nói trên trình cấp có thẩm quyền; đồng thời, báo cáo các cơ quan cấp trên theo tiến độ quy định.

c. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành có liên quan xây dựng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực phụ trách và của cơ quan, đơn vị mình.

d. Các sở, ban ngành và các cơ quan quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 135, dự án 5 triệu ha rừng và các chương trình, dự án lớn khác,... chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan đánh giá tình hình triển khai các chương trình, lớn thuộc lĩnh vực mình phụ trách; đồng thời, nghiên cứu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án lớn,... cho kế hoạch 5 năm 2011 - 2015.

đ. Các ngành, địa phương xây dựng danh mục các công trình, dự án lớn triển khai trong giai đoạn 2011 - 2015, phân chia cụ thể theo nguồn vốn: ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, tín dụng nhà nước, ODA, FDI,...

e. Đồng thời với quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, các ngành, địa phương nghiên cứu xây dựng khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện kế hoạch này.

g. Trong quá trình đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010 và xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015, các ngành, địa phương cần tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan liên quan, bao gồm các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức mặt trận, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, cộng đồng dân cư, nhất là các nhà đầu tư và doanh nghiệp và các nhà tài trợ,... về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả, danh mục các công trình, dự án đầu tư giai đoạn 2011 - 2015,... nhằm tạo sự đồng thuận cao, là cơ sở để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

h. Bố trí đủ kinh phí để thực hiện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 bảo đảm yêu cầu đề ra.

**II. Tiến độ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015**

1. Sau khi nhận được đề cương kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng "Đề cương Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015", báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ đề cương kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015 các sở, ban ngành, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức nghiên cứu, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của sở, ban ngành, địa phương mình; gửi dự thảo báo cáo kế hoạch 5 năm đến Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/7/2009 để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh vào ngày 25/7/2009. Trên cơ sở đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, báo cáo UBND tỉnh để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư vào ngày 30/7/2009 và trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ****TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**** ****CHỦ TỊCH**** *****(Đã ký)***** **Phạm Thế Dũng** |